

Bản án số: 07/2017/HC-PT
Ngày: 28-8-2017
*V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Dũng

Bà Phạm Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28/8/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 07/2017/TLPT-HC ngày 27/7/2017 về “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đ bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐPT-HC ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Đình T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn Lương Nông N, xã Đức Th, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ng (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Trần Việt Ng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ng (có mặt)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Th. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Xã Đức Th, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ng.

3. Người làm chứng:

- Các ông (bà): Trần Quang Th; Thân Thị C; Huỳnh Văn H; Lê Thái H; Phạm Thị Thu H.

Cùng địa chỉ: Hiện công tác tại Ủy ban nhân dân xã Đức Th, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ng - có mặt.

- Các ông: Bùi Uyên T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Hữu V.

Cùng địa chỉ: Thôn Lương Nông N, xã Đức Th, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ng (vắng mặt ông Bùi Uyên T)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Thửa đất số 265, tờ bản đồ số 13 (đo vẽ năm 2004) xã Đức Th, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ng có nguồn gốc là của cha tôi quản lý sử dụng từ trước năm 1975, năm 1978 cha tôi xây dựng một căn nhà để ở đến năm 1984 cha tôi chết, nhà hư hỏng, xuống cấp nên tôi tháo dỡ nhà và quản lý sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất tôi có trồng cây Keo, Bạch Đàn, trồng hoa màu, sử dụng đất ổn định không có tranh chấp. Năm 2012 tôi kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, có tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp diện tích 200m² thuộc thửa đất số 265, được chính quyền địa phương xã Đức Thạnh xác nhận. Tôi đã đóng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp liên tục từ đó đến nay nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 10 năm 2015, tôi xây dựng trại chứa vật dụng sản xuất thì Ủy ban nhân dân xã Đức Th lập biên bản vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với tôi. UBND xã Đức Th lập nhiều biên bản vi phạm và quyết định xử phạt, sau đó thu hồi để ban hành quyết định khác thay thế. Ngày 26/4/2016 Chủ tịch UBND xã Đức Th ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC phạt tiền 1.500.000 đồng và phạt bổ sung buộc tháo dỡ trại chứa vật dụng sản xuất vì tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép. Chủ tịch UBND xã ĐứcTh ban hành quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với tôi là chưa đúng theo quy định của pháp luật và xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi bởi lý do: Đất có nguồn gốc của gia đình tôi quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài không có tranh chấp, đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ thuế đất phi nông nghiệp đối với 200m². Quá trình giải quyết sự việc, Chủ tịch UBND xã Đức Th đã ban hành nhiều quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không đúng theo quy định tại khoản 03 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ “*Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần*”. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với tôi.

Tại báo cáo số 85/BC-UBND, ngày 04/11/2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện trình bày:

Thửa đất số 265, tờ bản đồ số 13 (đo vẽ năm 2004) bộ địa chính xã Đức Th diện tích 1.936m², loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác do Hợp tác xã nông nghiệp 2 Đức Th giao cho hộ ông Phan Đình T sử dụng vào mục đích để sản xuất hoa màu. Quá trình sử dụng đất, ông Phan Đình T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng tháng 10 năm 2015 ông tự ý xây dựng trại chứa vật dụng để sản xuất trên đất mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 21/4/2016, UBND xã Đức Th lập đoàn công tác đến tại hiện trường thửa đất số 265 để lập biên bản vi phạm hành chính, ngày

26/4/2016 Chủ tịch UBND xã Đức Th ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phan Đình T. Ông Phan Đình T có tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp diện tích 200m² của thửa đất số 265, nội dung khai này được cán bộ địa chính xã và đại diện UBND xã xác nhận dẫn đến việc ông T có nộp tiền thuế đất phi nông nghiệp. Đây là sai sót của địa phương trong quá trình kiểm tra hồ sơ, UBND xã phát hiện và tiến hành rút kinh nghiệm, đồng thời có Văn bản gửi Chi cục thuế huyện Mộ Đ để làm thủ tục hoàn thuế, khắc phục sai phạm.

Ông Phan Đình T có hành vi tự ý xây dựng trái phép trại chứa vật dụng sản xuất trên đất nông nghiệp, do UBND xã Đức Th giao cho hộ ông Phan Đình T sử dụng vào mục đích để sản xuất hoa màu khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Nên Chủ tịch UBND xã Đức Th ban hành Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với ông Phan Đình T đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đ đã tuyên:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình T yêu cầu hủy Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC, ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ng.

Ông Phan Đình T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông T tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003041, ngày 12/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đ

Bản án tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/6/2017 ông Phan Đình T kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đ, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và tuyên hủy Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

Nguồn gốc thửa đất số 265 được gia đình ông Phan Đình T sử dụng ổn định từ trước năm 1975, đồng thời có nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp diện tích 200m² từ năm 2012. Nên việc Chủ tịch UBND xã Đức Th ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không có căn cứ; về hình thức của biên bản vi phạm hành chính số 02 ngày 21/4/2016 không đúng quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính; theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần. Tuy nhiên, UBND xã Đức Th đã lập 3 biên bản đối với một hành vi vi phạm là không đúng quy định của pháp luật; Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th không nêu căn cứ xử phạt thuộc điều nào của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân

huyện Mộ Đ, đồng thời tuyên hủy Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ng tại phiên tòa phúc thẩm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng hành chính.

Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với ông Phan Đình T được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện, Tòa án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của ông Phan Đình T không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Phan Đình T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Nguyên thửa đất số 265 diện tích 1.936m² tờ bản đồ số 13 thuộc xã Đức Thanh là của Hợp tác xã nông nghiệp 2 Đức Th kê khai, đăng ký trong sổ đăng ký ruộng đất và sổ mục kê ruộng đất. Sau đó, Hợp tác xã nông nghiệp 2 Đức Th giao cho hộ ông Phan Đình T sử dụng để sản xuất hoa màu, tháng 10/2015, ông Phan Đình T tự ý xây dựng trại chứa vật dụng sản xuất là không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ: Thửa đất số 265 có diện tích 1.936m² là loại đất trồng cây hàng năm khác (thuộc đất nông nghiệp), đất này để sản xuất hoa màu chứ không phải đất ở và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Nên ông Phan Đình T xây dựng trại trên đất này là sử dụng đất không đúng mục đích, vi phạm khoản 3 điều 12 về những hành vi bị nghiêm cấm; điều 57; điều 170 Luật đất đai năm 2013. Mặt khác, trong quá trình sử dụng đất ông Phan Đình T chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng. Nhưng ông T tự ý xây dựng nhà (trại) trên thửa đất 265 là không đúng. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Th ra Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 xử phạt ông Phan Đình T 1.500.000 đồng và buộc tháo dỡ trại xây dựng trái phép là đúng pháp luật.

[2] Đối với biên bản lập ngày 21/4/2016 gồm có hai tờ, tờ thứ hai có đầy đủ chữ ký của những người tham gia lập biên bản; tờ 1 không ký giáp lai của những người tham gia lập biên bản. Tòa án cấp sơ thẩm đã làm việc ngày 23/3/2017 và ngày 03/4/2017 (bút lục số 123; 124) với những người tham gia lập biên bản họ đều đồng ý tại tờ 1 biên bản ngày 21/4/2016 và không ai thắc mắc gì. Biên bản ngày 21/4/2016 tuy có thiếu sót, nhưng không ảnh hưởng đến

phần nội dung của Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th.

[3] Sau khi ông Phan Đình T xây dựng trại trái phép thì UBND xã Đức Th cử lực lượng chức năng đến tại hiện trường lập biên bản vi phạm vào ngày 15/10/2015 và ra Quyết định số 05/QĐ-UBND – XPHC ngày 15/10/2015. Sau đó, UBND xã Đức Th ra Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 05/QĐ-UBND – XPHC ngày 15/10/2015.

Ngày 22/01/2016 UBND xã Đức Th lập biên bản vi phạm đối với ông Phan Đình T. Sau đó, UBND xã Đức Th ra Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 29/01/2016 về xử phạt vi phạm hành chính. UBND xã Đức Th ra Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 08/4/2016 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 29/01/2016, đồng thời ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 30/12/2015.

Ngày 22/3/2017 UBND xã Đức Th ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy bỏ Quyết định số 05/QĐ-UBND – XPHC ngày 15/10/2015. Như vậy, các biên bản vi phạm và các quyết định xử phạt nêu trên đã được UBND xã Đức Th thu hồi và hủy bỏ, chỉ còn biên bản vi phạm hành chính lập ngày 21/4/2016 và Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phan Đình T. Tuy nhiên, việc xử lý vi phạm hành chính đối với ông Phan Đình T, UBND xã Đức Th đã lập nhiều biên bản, ra nhiều quyết định rồi lại thu hồi, hủy bỏ quyết định dẫn đến việc xử lý vi phạm kéo dài thời gian và khiến cho đương sự hiểu nhầm, thắc mắc. Nên UBND xã Đức Th cần phải rút kinh nghiệm trong công tác xử lý vi phạm.

Đối với Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND xã Đức Th về hình thức, trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền ban hành là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Phan Đình T không xuất trình tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông được phép xây dựng nhà (trại) trên thửa đất số 265 diện tích 1.936m² tờ bản đồ số 13 thuộc xã Đức Th. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Đình T.

[4] Về án phí hành chính: Theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Phan Đình T thuộc trường hợp người có công với cách mạng. Nên ông T được miễn án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Đình T.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức.

Ông Phan Đình T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Phan Đình T 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003041, ngày 12/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- TAND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

